

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày 01-4-2021
V/v ly hôn, chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 325/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020, về việc "Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị D; trú tại: Thôn 7, xã GB, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn Đ; trú tại: Thôn 7, xã GB, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa (có lời khai đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, bà Phạm Thị D trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông Hoàng Văn Đ chung sống với nhau từ ngày 16 tháng 8 năm 1983, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn 7, xã GB, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng, thông cảm với nhau, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải, khuyên nhủ, nhưng không có kết quả. Nay bà D thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo giải quyết cho bà D được ly hôn ông Hoàng Văn Đ.

2. Về con chung: Bà Phạm Thị D và ông Hoàng Văn Đ có 03 con chung là Hoàng Thị H, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1984; Hoàng Thị H1, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1992, Hoàng Thị G, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1994. Trường hợp ly hôn do cả 03 con đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Bà D và ông Đ có tài sản chung là diện tích đất 912m², thuộc thửa đất số 184-185, tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại thôn 7, xã GB, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01 tháng 4 năm 1996, mang tên người sử dụng là ông Hoàng Văn Đ. Tài sản trên đất có 01 nhà xây mái bằng, 01 nhà xây cấp bốn và hệ thống công trình phụ, lán nuôi gà. Khi ly hôn, bà D đề nghị chia đôi tài sản trên, bà D đề nghị được nhận phần diện tích đất ao đã san lấp, trên đất có lán nuôi gà, còn giao cho ông Đ phần diện tích đất còn lại trên đất có nhà ở, công trình phụ, bà D không đề nghị ông Đ phải thanh toán giá trị tài sản trên đất.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 nguyên đơn bà Phạm Thị D có đơn đề nghị rút yêu cầu chia tài sản.

Lời khai của ông Hoàng Văn Đ: Thống nhất với bà Phạm Thị D về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng. Nay bà D có đơn ly hôn với ông, ông Đ thấy vợ chồng không còn tình cảm, nên đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của bà D; về con chung ông Đ và bà D có 03 con chung về họ tên tuổi như bà D trình bày, nay các con đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản ông Đ thống nhất với bà D việc vợ chồng có tài sản chung là diện tích đất 912m², thuộc thửa đất số 184-185, tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại thôn 7, xã GB, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01 tháng 4 năm 1996, mang tên người sử dụng là ông Hoàng Văn Đ. Tài sản trên đất có 01 nhà xây mái bằng, 01 nhà xây cấp bốn và hệ thống công trình phụ, lán nuôi

gà, khi ly hôn ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; công nợ và các vấn đề khác, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại kết luận định giá và xác định tài sản ngày 30 tháng 11 năm 2020 xác định được như sau: Tài sản là diện tích đất xác định bằng 799m², xác định giá trị bằng 2.000.000đ/1m², giá trị diện tích đất bằng 1.598.000.000đ; tài sản vật kiến trúc xác định tổng giá trị bằng 507.594.782đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là bà Phạm Thị D có đơn khởi kiện về việc ly hôn, chia tài sản khi ly hôn ông Hoàng Văn Đ là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đã cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: giải quyết bà Phạm Thị D được ly hôn ông Hoàng Văn Đ; về con chung: Các con của bà D, ông Đ đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, các đương sự không ai có yêu cầu việc nuôi dưỡng con chung, nên đề nghị không xét; về tài sản: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Dung trong quá trình giải quyết vụ án có đơn rút yêu cầu chia tài sản, nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết chia tài sản khi ly hôn của bà Phạm Thị D và ông Hoàng Văn Đ; bà D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự chia tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn bà Phạm Thị D, bị đơn ông Hoàng Văn Đ: Bà D, ông Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02, có đơn, lời khai đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D, ông Đ.

- Về yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Thị D:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị D chung sống với ông Hoàng Văn Đ từ ngày 16 tháng 8 năm 1983, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, nhưng không

đăng ký kết hôn. Theo quy định tại điểm a mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10, ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội, thì quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông Đ được xác định là hôn nhân thực tế, được áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo thủ tục chung. Quá trình chung sống trên cơ sở lời khai đương sự, biên bản xác minh của Tòa án thấy: Trong thời gian chung sống bà D và ông Đ đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thông cảm, tin tưởng nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định mâu thuẫn của bà D, ông Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà D xin ly hôn ông Đ là có căn cứ, phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của bà D được ly hôn ông Đ.

[4] Về con chung: Bà Phạm Thị D và ông Hoàng Văn Đ có 03 con chung là Hoàng Thị H, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1984; Hoàng Thị H1, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1992, Hoàng Thị G, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1994. Do cả 03 con chung của bà D, ông Đ đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, các đương sự bà D, ông Đ không ai có đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung. Nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn bà Phạm Thị D yêu cầu chia tài sản chung là diện tích đất 912m², thuộc thửa đất số 184-185, tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại thôn 7, xã GB, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01 tháng 4 năm 1996, mang tên người sử dụng là ông Hoàng Văn Đ. Tài sản trên đất có 01 nhà xây mái bằng, 01 nhà xây cấp bốn và hệ thống công trình phụ, 02 lán nuôi gà. Ngày 23 tháng 02 năm 2021 bà D có đơn đề nghị rút yêu cầu chia tài sản chung. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Thị D.

[6] Về công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 6, khoản 3 Điều 18, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Phạm Thị D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí chia tài sản khi ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào quy định tại các điều 19, 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào quy định tại Điều 6, khoản 3 Điều 18, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Bà Phạm Thị D được ly hôn ông Hoàng Văn Đ;

2- Đình chỉ yêu cầu chia tài sản là diện tích đất 912m², thuộc thửa đất số 184-185, tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại thôn 7, xã GB, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01 tháng 4 năm 1996, mang tên người sử dụng là ông Hoàng Văn Đ. Tài sản trên đất có 01 nhà xây mái bằng, 01 nhà xây cấp bốn và hệ thống công trình phụ, 02 lán nuôi gà.

Hậu quả của việc đình chỉ yêu cầu chia tài sản: Bà Phạm Thị D có quyền khởi kiện lại việc chia tài sản theo quy định của pháp luật.

3- Về án phí: Bà Phạm Thị D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 14.400.000đ (mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0017379 ngày 02 tháng 11 năm 2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo; bà Phạm Thị D được trả lại số tiền tạm ứng án phí 14.100.000đ (mười bốn triệu một trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số 0017379 ngày 02 tháng 11 năm 2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

4- Về quyền kháng cáo bản án:

Bà Phạm Thị D, ông Hoàng Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã GB;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt

